

TÊN BÀI DẠY: Chủ đề “ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ”

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 9

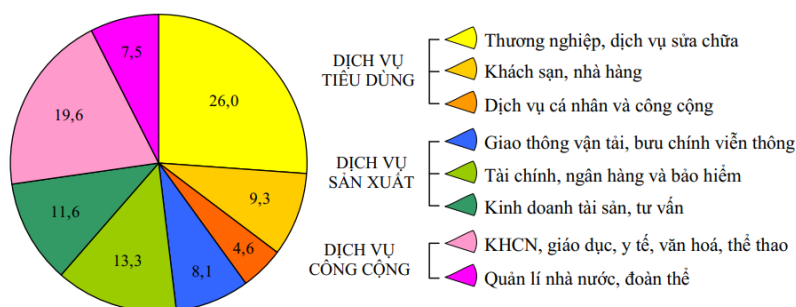
Thời gian thực hiện: 3 tiết

Tiết thứ nhất

Tiết 15– Bài 13- VAI TRÒ , ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CỦA NGÀNH DỊCH VỤ

A. CÂU HỎI TÌM HIỂU BÀI:

Biểu đồ cơ cấu GDP của các ngành dịch vụ ở nước ta năm 2017 (%) [trang 48]



1. Quan sát biểu đồ trên và kiến thức, Nêu cơ cấu của ngành dịch vụ. Cho biết vai trò của ngành dịch vụ.
2. Cho ví dụ chứng minh rằng nền kinh tế càng phát triển thì ngành dịch vụ càng trở nên đa dạng. Mối quan hệ giữa kinh tế và dịch vụ ?
3. Tính tỉ trọng của các nhóm dịch vụ.
4. Tại sao các hoạt động dịch vụ ở nước ta phân bố không đều?
5. Tại sao Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là 2 trung tâm dịch vụ lớn và đa dạng nhất ở nước ta?

B. NỘI DUNG GHI VỎ:

I. Cơ cấu và vai trò của dịch vụ trong nền kinh tế .

1. Cơ cấu ngành dịch vụ

Dịch vụ: là các hoạt động đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của con người

Cơ cấu: Dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ sản xuất và dịch vụ công cộng.

Cơ cấu GDP của ngành dịch vụ ngày càng phát triển

Kinh tế càng phát triển thì dịch vụ càng đa dạng

2. Vai trò của dịch vụ trong sản xuất và đời sống

- Cung cấp nguyên liệu, vật tư cho sản xuất .
- Tiêu thụ sản phẩm của các ngành kinh tế.
- Tạo ra các mối liên hệ giữa các ngành sản xuất, các vùng trong nước và giữa nước ta với nước ngoài.
- Tạo nhiều việc làm, góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân, đem lại nguồn thu nhập lớn cho nền kinh tế.

II. Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành dịch vụ ở nước ta

1. Đặc điểm phát triển

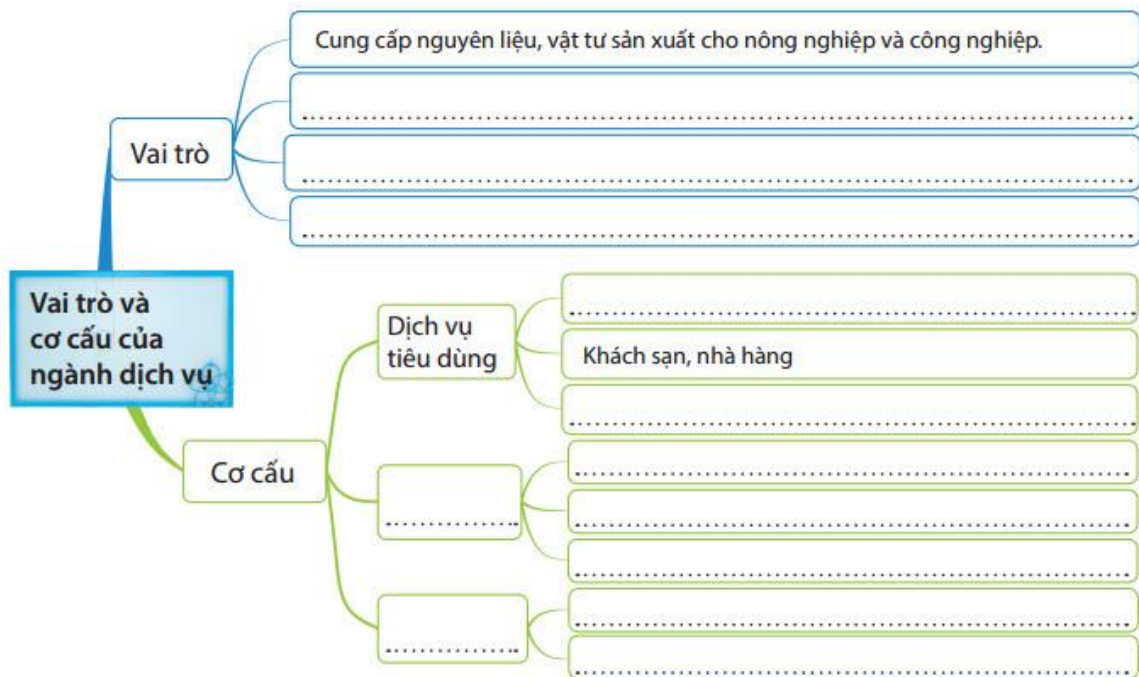
- Trong điều kiện kinh tế mở cửa của nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ngành dịch vụ nước ta phát triển nhanh ngày càng có nhiều cơ hội để vươn lên ngang tầm khu vực và quốc tế .
- Thu hút 25 % lao động nhưng lại chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu GDP

2. Đặc điểm phân bố

- Hoạt động dịch vụ phân bố không đều (dc)
- Phân bố: thường tập trung đông ở những nơi đông dân cư và kinh tế phát triển.
- Hai trung tâm lớn nhất và đa dạng nhất: TP HCM, HN.

C. BÀI TẬP VỀ NHÀ:

1. Ở địa phương em có những dịch vụ gì đang phát triển?
2. vẽ sơ đồ tư duy về vai trò, đặc điểm của ngành dịch vụ.



*** Nghiên cứu nội dung bài 14- GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

(Dựa vào kênh chữ và hình SGK để trả lời các câu hỏi trong bài)

Tiết thứ hai

Tiết 16– Bài 14 – GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BUƯ CHÍNH VIỄN THÔNG

A. CÂU HỎI TÌM HIỂU BÀI:

1. Cho biết ý nghĩa, Nhiệm vụ của ngành GTVT?
2. Cơ cấu ngành GTVT nước ta gồm những loại hình nào?

Cơ cấu khối lượng hàng hoá vận chuyển phân theo loại hình vận tải của nước ta qua các năm (không tính vận tải bằng đường ống) [trang 51]

(Đơn vị: %)

Loại hình	Cơ cấu khối lượng hàng hoá vận chuyển			
	Năm 1990	Năm 2000	Năm 2010	Năm 2017
Tổng số	100,0	100,0	100,0	100
Đường sắt	4,30	2,80	0,98	0,41
Đường bộ	58,94	64,59	73,30	77,68
Đường sông	30,23	25,64	18,01	16,83
Đường biển	6,52	6,95	7,69	5,06
Đường hàng không	0,01	0,02	0,02	0,02

3. Quan sát bảng số liệu trên, cho biết loại hình GTVT nào có vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển hàng hoá? tại sao? Loại hình nào có tỉ trọng tăng nhanh nhất? Tại sao.

4. Hoàn thành bảng sau:

LOẠI HÌNH	ĐẶC ĐIỂM
Đường bộ	
Đường sắt	
Đường sông	
Đường biển	
Đường hàng không	
Đường ống	

5. Xác định các tuyến đường quan trọng; các sân bay, bến cảng lớn.

B. NỘI DUNG GHI VỎ:

I. Giao thông vận tải

1. Ý nghĩa

- Thực hiện các mối liên hệ kinh tế giữa các ngành sản xuất
- Thực hiện các mối liên hệ kinh tế trong và ngoài nước

- Đẩy nhanh quá trình CNH.
- Giảm dần sự chênh lệch giữa các vùng về trình độ phát triển kinh tế xã hội

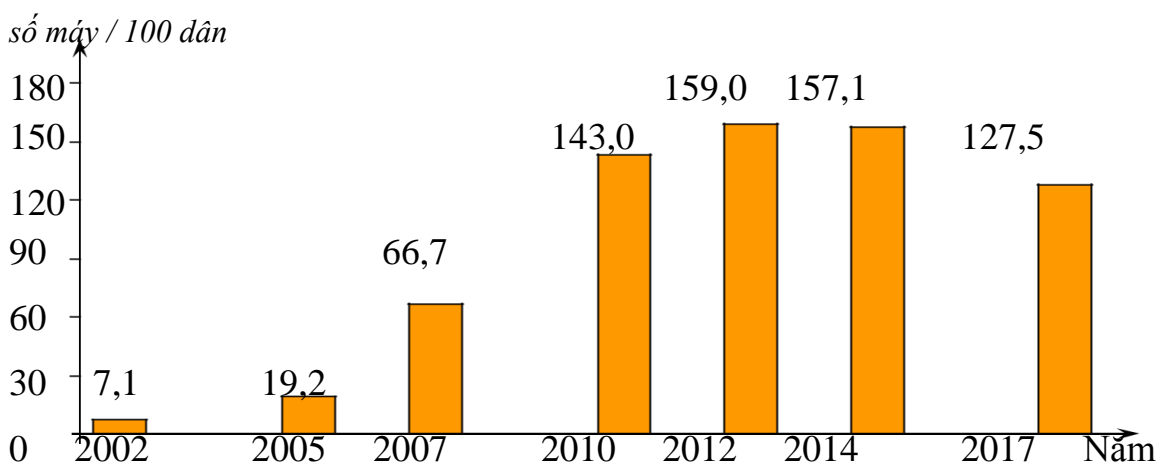
2. Giao thông vận tải nước ta phát triển đầy đủ các loại hình

- Có đầy đủ các loại hình GTVT (sgk), phân bố rộng khắp cả nước, chất lượng đang được nâng cao.
- Vận tải đường bộ có tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu hàng hoá vận chuyên đảm bảo nhu cầu vận chuyển trong nước.

II. Bưu chính viễn thông (HS TỰ HỌC)

- Bưu chính có những bước phát triển mạnh mẽ (dc)
- Viễn thông phát triển nhanh và hiện đại (dc)
- Là phương tiện quan trọng để tiếp thu các tiến bộ của khoa học kỹ thuật .
- Cung cấp kịp thời các thông tin cho việc điều hành các hoạt động kinh tế xã hội
- Phục vụ vui chơi giải trí và học tập của nhân dân
- Góp phần đưa nước ta nhanh chóng hoà nhập với nền kinh tế thế giới

Biểu đồ mật độ thuê bao điện thoại của nước ta qua các năm (số máy / 100 dân)



***Lưu ý:** Trong xu thế phát triển của thị trường viễn thông hiện nay, số thuê bao cố định giảm nhiều, đa số là thuê bao điện thoại di động. Vì thế biểu đồ này là về số thuê bao chung.*

C. BÀI TẬP VỀ NHÀ

1. Cho biết tình hình phát triển mạng điện thoại nước ta tác động ntn tới đời sống kinh tế xã hội nước ta? Việc phát triển Internet tác động như thế nào đến đời sống kinh tế xã hội nước ta ?

2. Nghiên cứu nội dung bài 15- **THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**

Tiết thứ ba

Tiết 17– Bài 15 – THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

A. CÂU HỎI TÌM HIỂU BÀI:

1. Thành phần kinh tế nào giúp nội thương phát triển mạnh nhất ? Biểu hiện như thế nào?
2. Tại sao nội thương ở Đông Nam Bộ lại phát triển còn Tây Nguyên nội thương lại kém phát triển?
3. Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có những điều kiện thuận lợi nào để trở thành các trung tâm thương mại, dịch vụ lớn nhất của cả nước ?
4. Vai trò của ngành ngoại thương đối với nền kinh tế? Nước ta chủ yếu xuất khẩu những mặt hàng nào, nhập khẩu những mặt hàng nào? Thị trường chính của nước ta hiện nay.
5. Ngành ngoại thương của nước ta hiện nay có những thuận lợi và khó khăn gì ?

Đọc thông tin trong SGK và Át lat trang 25, hoàn thành bảng sau:

Nhóm tài nguyên	Tài nguyên	Ví dụ
Tài nguyên du lịch tự nhiên	Phong cảnh đẹp	
	Bãi tắm tốt	
	Tài nguyên động thực vật quý hiếm	
Tài nguyên du lịch nhân văn	Các công trình kiến trúc	
	Lễ hội dân gian	
	Di tích lịch sử	
	Làng nghề truyền thống	
	Văn hoá dân gian	

B. NỘI DUNG GHI VỎ:

I. THƯƠNG MẠI

1. Nội thương :

Nội thương phát triển, với hàng hoá phong phú, đa dạng.

- Mạng lưới lưu thông hàng hoá có khắp các địa phương
- Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm thương mại lớn nhất nước ta.

2. Ngoại thương

- Là hoạt động kinh tế đối ngoại quan trọng nhất nước ta

Xuất khẩu	Nhập khẩu
- NLTS - Hàng CN nhẹ - TTCN, KS	- Máy móc, thiết bị - Nguyên liệu - Nhiên liệu - Một số mặt hàng tiêu dùng

II. DU LỊCH

Du lịch có nhiều tiềm năng phát triển phong phú, đa dạng, hấp dẫn.

C. BÀI TẬP VỀ NHÀ

1. Sưu tầm và giới thiệu một số địa danh du lịch của địa phương.
2. Tự học bài 16 – THỰC HÀNH VẼ BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU KINH TẾ.
3. **Bài tiếp:** Ôn lại các bài đã học (bài 1-15) chuẩn bị cho ôn tập kiểm tra giữa kỳ I.